

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 14 - 4- 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Tuấn Phương- giáo viên nghỉ hưu
bà Nguyễn Kim Liên- giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Hiếu – thư ký Tòa án nhân dân huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Văn **Đ1**, sinh ngày 11/4/2003 tại huyện **Y**, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 2, phố **T**, thị trấn **Y**, huyện **Y**, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: thôn 2, xã **L**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vi Văn T** và bà **Lê Thu H**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/10/2021, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện **H**, có mặt.

2. Họ và tên: Đinh Văn **T1**, sinh ngày 28/02/2003 tại huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu **D**, thị trấn **Q**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đinh Văn Q** và bà **Nguyễn Thị T**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt tạm giam ngày từ ngày 16/12/2021, đến ngày 04/3/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lãnh, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: Hoàng Phú **N1**, sinh ngày 03/8/2003 tại huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 2, xã **L**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Phú H** và bà **Nguyễn Thị N**; vợ, con:

chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/12/2021, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện **H**, có mặt.

4. Họ và tên: Phạm Thế **A**, sinh ngày 03/02/2004 tại huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 06 tháng 12 ngày). Nơi cư trú: thôn 3, xã **M**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn L** và bà **Nguyễn Thị K**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Họ và tên: Hoàng Anh **T2**, sinh ngày 06/3/2004 tại huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 05 tháng 09 ngày). Nơi cư trú: thôn 2, xã **M**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn B** và bà **Nguyễn Thị L**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Họ và tên: Phạm Minh **C**, sinh ngày 05/03/2004 tại huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 05 tháng 10 ngày). Nơi cư trú: thôn 1, xã **M**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Hùng T** và bà **Lưu Thị O**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. Họ và tên: Bùi Khắc **Đ2**, sinh ngày 05/7/2004 tại huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 10 ngày). Nơi cư trú: thôn 1, xã **L**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Khắc K** và bà **Nguyễn Thị L**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

8. Họ và tên: Lý Ngọc **Đ3**, sinh ngày 17/3/2004 tại huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 04 tháng 28 ngày). Nơi cư trú: thôn 2, xã **L**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lý Lâm S** và bà **Phùng Thị H**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

9. Họ và tên: Hoàng Văn **T3**, sinh ngày 14/6/2004 tại huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 02 tháng 01 ngày). Nơi cư trú: thôn 2, xã **L**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông **Hoàng Văn N** và bà **Bùi Thị Đ**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

10. Họ và tên: Hoàng Văn **T4**, sinh ngày 12/02/2004 tại huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 06 tháng 03 ngày). Nơi cư trú: thôn 1, xã **L**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn T** và bà **Hoàng Thị H**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

11. Họ và tên: Nguyễn Văn **T5**, sinh ngày 10/4/2004 tại huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 04 tháng 05 ngày). Nơi cư trú: khu **Đ**, thị trấn **Q**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn M** và bà **Nguyễn Thị Q**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

12. Họ và tên: Nguyễn Trọng **M**, sinh ngày 22/6/2004 tại huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 23 ngày). Nơi cư trú: thôn 1, xã **L**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Trọng T** và bà **Lê Thị N**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Khắc **Đ2** là bà **Nguyễn Thị L** (mẹ đẻ của bị cáo); nơi cư trú: thôn 1, xã **L**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn **T3** là bà **Bùi Thị Đ** (mẹ đẻ của bị cáo); nơi cư trú: thôn 2, xã **L**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trọng **M** là bà **Lê Thị N** (mẹ đẻ của bị cáo); nơi cư trú: thôn 1, xã **L**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Thế **A**, Hoàng Anh **T2**, Phạm Minh **C** là bà **Khương Thị S** là Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

+ Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Khắc **Đ2**, Hoàng Văn **T4**, Nguyễn Trọng **M** là bà **Nguyễn Thị H** là Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

+ Người bào chữa cho các bị cáo Lý Ngọc **Đ3**, Nguyễn Văn **T5** và Hoàng Văn **T3** là ông **Đào Bá Y** là Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- **Bị hại:** anh Lê Quốc **D**, sinh ngày 07/02/2004; nơi cư trú: thị trấn **Q**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- **Người làm chứng(đều vắng mặt)**

+ Họ và tên: Vũ Xuân **N2**.

+ Họ và tên: Vũ Ngọc **Q1**.

+ Họ và tên: Hoàng Thị **H..**

+ Họ và tên: Phạm Hồng **Q2**.

- **Người đại diện hợp pháp của người làm chứng** Vũ Xuân **N2** là anh **Vũ Xuân P**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/8/2021, Vi Văn **Đ1** điều khiển xe mô tô BKS 14K8– 7586; Hoàng Văn **T3** điều khiển xe mô tô BKS 14L1 – 163.03 chở Lý Ngọc **Đ3**; Hoàng Văn **T4** điều khiển xe mô tô BKS 14L1 – 162.58 chở Nguyễn Văn **T5**; Nguyễn Trọng **M** điều khiển xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) chở Bùi Khắc **Đ2**; Vũ Xuân **N2** (sinh ngày 07/12/2005) điều khiển xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) chở Hoàng Phú **N1**, tổng số 09 người đi trên 05 xe mô tô. Khi đến khu vực KM 0+800 đường dẫn từ Quốc lộ 18 đi Cảng **H** thuộc thôn 3, xã **C**, huyện **H** thì gặp Đinh Văn **T1** điều khiển xe mô tô BKS 14L1 – 166.27 chở Phạm Thế **A**; Hoàng Anh **T2** điều khiển xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) chở Phạm Minh **C**, tổng số 04 người đi trên 02 xe mô tô. Do trước đó nhóm của **T1** có mâu thuẫn với Bùi Khắc **Đ2** nên khi hai nhóm gặp nhau, nhóm của **T1** đã điều khiển xe mô tô đuổi theo nhóm của **Đ1** đến khu vực Km 248+700 Quốc lộ 18 thuộc thôn 3, xã **C**, huyện **H** rồi dùng vỏ chai bia chuẩn bị từ trước ném về hướng nhóm của **Đ1**. Trong đó **T1** ném 01 vỏ chai bia, Phạm Thế **A** ném 01 vỏ chai bia, **C** ném 02 vỏ chai bia nhưng không trúng ai. Đồng thời cả nhóm **Đ1** cũng nhặt gạch, đá, vỏ chai bia cạnh đường ném lại. Sau đó **Đ1** chở Hoàng Phú **N1**, **T4** chở **T5** và Vũ Xuân **N2**, **T3** chở **Đ3**, **M** chở **Đ2** cùng đuổi theo nhóm của **T1** đến khu vực Km 251+100 Quốc lộ 18 thuộc thôn 5, xã **C**, huyện **H** (đoạn đường Quốc lộ có biển báo khu vực đông dân cư), đuổi được khoảng hơn 02 km thì nhóm của **Đ1** dừng lại không đuổi nữa. Quá trình truy đuổi, cả hai nhóm đều điều khiển xe đi với tốc độ cao, vận ga to, sử dụng nhiều vỏ chai bia, gạch, đá ném nhau và ném xuống đường. Cụ thể: Hoàng Phú **N1** ném 01 viên đá; **Đ3** ném 01 vỏ chai bia, **Đ2** ném 01 viên đá, Vũ Xuân **N2** ném 01 viên đá, **T5** ném 01 viên đá, **C** ném 02 vỏ chai bia, Phạm Thế **A** cầm 01 vỏ chai bia dơ lên qua đầu để dọa. Sau đó, nhóm của **T1** đi về khu vực ngã 6 thị trấn **Q**, huyện **H**

đón thêm Lê Quốc **D** (sinh ngày 07/02/2004) tiếp tục đi thêm một vòng. Trên đường đi **T1** và **T2** nhặt vỏ chai bia mang theo.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi nhóm của **T1** đến khu vực Cổng chào thôn 2, xã **L**, huyện **H** thì phát hiện nhóm của **Đ1** nên điều khiển xe đuổi theo, nhóm của **Đ1** bỏ chạy chỉ còn xe của **T3** chở **Đ3** bị xe của **T1** đuổi kịp. **T1** và Thế **A** mỗi người ném 01 vỏ chai bia về hướng người **T3** và **Đ3** rồi cả nhóm bỏ đi. Sau đó, nhóm của **Đ1** nấp ở khu bụi cây trồng dải phân cách cứng giữa đường chờ nhóm của **T1** quay lại. Khoảng 05 phút sau, thấy nhóm của **T1** đi đến khu vực Km 1 + 900 đường dẫn từ Quốc lộ 18 đi Cảng **H** thuộc thôn 1, xã **L**, huyện **H** (đối diện Cổng chào thôn 2, xã **L**, huyện **H**) thì **T3**, **Đ3**, **Đ2**, **T5**, Vũ Xuân **N2**, Hoàng Phú **N1** nhặt gạch, đá có sẵn ở đó ném về phía nhóm của **T1** nhưng không trúng ai. Riêng Vi Văn **Đ1** nhặt một viên gạch chỉ bị vỡ ném trúng vùng mặt bên trái của Lê Quốc **D** gây thương tích cho **D**.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 728/21/TgT ngày 28/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh kết luận: Lê Quốc **D** bị chấn thương hàm mặt, đã được phẫu thuật kết hợp xương hàm dưới; xương gò má trái; cung tiếp trái và xoang hàm bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với **D** là 33% (*Ba mươi ba phần trăm*) sức khỏe, tổn thương do vật tày tác động trực tiếp gây nên. (*Bút lục số 31*)

Về vật chứng: 04 xe mô tô thu giữ được, quá trình điều tra xác định là xe các bị cáo mượn của người thân trong gia đình để sử dụng, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp. 03 xe mô tô còn lại do các bị cáo mượn của người không xác định được lai lịch địa chỉ và các vỏ chai, gạch, đá các bị cáo dùng để ném cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Vi Văn **Đ1** đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn **Đ1**, Đinh Văn **T1**, Hoàng Phú **N1**, Phạm Thế **A**, Hoàng Anh **T2**, Phạm Minh **C**, Bùi Khắc **Đ2**, Hoàng Văn **T4**, Nguyễn Trọng **M**, Lý Ngọc **Đ3**, Nguyễn Văn **T5** và Hoàng Văn **T3** đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. (*Bút lục số 226,247,274,304, 336, 369,391,415, 443,468, 496*).

Những người làm chứng là các anh Vũ Xuân **N2**, Vũ Ngọc **Q1**, Phạm Hồng **Q2** và chị Hoàng Thị **H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình điều tra Vũ Xuân **N2** đã có lời khai thể hiện: khoảng 22 giờ 30 ngày 15/8/2021, tại đoạn đường quốc lộ 18 thuộc xã **C** và đường dẫn từ quốc lộ 18 xuống khu công nghiệp **T** thuộc xã **L**, nhóm các bị cáo **Đ1**, **Đ2**, **T4**, **N1**, **M**, **Đ3**, **T5**, **T3** và nhóm các bị cáo **T1**, Phạm Thế **A**, Hoàng Anh **T2**, **C** đã dùng xe mô tô chạy với tốc độ cao truy đuổi nhau, quá trình truy đuổi đã dùng gạch, đá, vỏ chai bia ném nhau. Anh Vũ Ngọc **Q1**, Phạm Hồng **Q2** và chị Hoàng Thị **H** có lời khai thể hiện: vào khoảng 22 giờ 45 phút, tại đoạn đường quốc lộ 18 thuộc xã **C**, huyện **H**, đã chứng kiến khoảng 12-13 thanh niên

đi trên 5-6 xe máy rú ga to ầm ỉ, chạy với tốc độ cao, truy đuổi nhau trên đường. Quá trình truy đuổi những người đi trên xe máy đã dùng vỏ chai, gạch, đá ném nhau và ném xuống đường, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây nguy hiểm cho người đi đường.

Sau khi vụ án xảy ra, một số hộ dân và chính quyền các xã **C**, **L**, huyện **H** có lời khai và công văn thể hiện vào đêm ngày 15/8/2021, có 02 nhóm thanh niên đông người đi trên nhiều xe mô tô với tốc độ cao, văng ga to gây tiếng ồn, truy đuổi nhau và ném vỏ chai, gạch đá trên đường quốc lộ 18A thuộc khu đông dân cư và đường dẫn xuống khu công nghiệp, đã ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn giao thông, gây hoang mang, lo lắng cho nhân dân trên địa bàn. Đồng thời đề nghị xử lý nghiêm hành vi của 02 nhóm thanh niên trên theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSHH ngày 23/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện **H** truy tố bị cáo Vi Văn **Đ1** về tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đinh Văn **T1**, Hoàng Phú **N1**, Phạm Thế **A**, Hoàng Anh **T2**, Phạm Minh **C**, Bùi Khắc **Đ2**, Lý Ngọc **Đ3**, Hoàng Văn **T3**, Hoàng Văn **T4**, Nguyễn Văn **T5** và Nguyễn Trọng **M** về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vi Văn **Đ1** từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/10/2021.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Phú **N1** từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án; trả tự do ngay cho bị cáo **N1** tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn **T1** từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án;

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 100 Bộ luật hình sự;

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn **T5**, Phạm Thế **A**, Hoàng Anh **T2**, Phạm Minh **C**, Bùi Khắc **Đ2**, Lý Ngọc **Đ3**, Hoàng Văn **T3**, Hoàng Văn **T4** mỗi bị cáo bị phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 4 Điều 91; Điều 96 Bộ luật hình sự; áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Nguyễn Trọng **M** với thời hạn từ 12 tháng đến 15 tháng; thời gian tính từ ngày bị cáo bị đưa vào trường giáo dưỡng.

Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Thế **A**, Hoàng Anh **T2**, Phạm Minh **C** là luật sư **Khương Thị S**, người bào chữa cho các bị cáo Bùi Khắc **Đ2**, Hoàng Văn **T4**, Nguyễn Trọng **M** là luật sư **Nguyễn Thị H**, người bào chữa cho các bị cáo Lý Ngọc **Đ3**, Nguyễn Văn **T5** và Hoàng Văn **T3** là luật sư **Đào Bá Y** đều có quan điểm đồng ý với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát trình bày. Các bị cáo có nhân thân tốt, hầu hết còn trong độ tuổi đi học, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định về người chưa thành niên phạm tội để các bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của gia đình và xã hội, hoàn thành việc học tu dưỡng rèn luyện thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo Bùi Khắc **Đ2**, Hoàng Văn **T3**, Nguyễn Trọng **M** không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với lời bào chữa của Luật sư, nhận trách nhiệm của gia đình chưa quan tâm đến con cái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại là anh Lê Quốc **D**, không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan. Nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện **H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện **H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích số 728/21/TgT ngày 28/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo xác nhận: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: khoảng 22 giờ 30 ngày 15/8/2021, do mâu thuẫn cá nhân, nhóm Vi Văn **Đ1**, Bùi Khắc **Đ2**, Hoàng Văn **T4**, Hoàng Phú **N1**, Nguyễn Trọng **M**, Lý Ngọc **Đ3**, Nguyễn Văn **T5**, Hoàng Văn **T3** và nhóm Đinh Văn **T1**, Phạm Thế **A**, Hoàng Anh **T2**, Phạm Minh **C** có hành vi điều khiển xe mô tô với tốc độ cao truy đuổi nhau, sử dụng vỏ chai, gạch, đá ném nhau trên đường Quốc lộ 18 thuộc xã **C**, huyện **H** (khu vực đông dân cư) và trên đường dẫn từ Quốc lộ 18 xuống khu công nghiệp **H** thuộc xã **L**, huyện **H** gây náo loạn khu dân cư, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi công cộng.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, tại km 01 + 900 đường dẫn từ Quốc lộ 18 đi cảng **H** thuộc Thôn 1, xã **L**, huyện **H**, Vi Văn **Đ1** có hành vi dùng 01 viên gạch chỉ đã vỡ ném trúng vùng mặt bên trái của Lê Quốc **D** gây thương tích, tổn hại 33% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo Vi Văn **Đ1** đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Đinh Văn **T1**, Hoàng Phú **N1**, Phạm Thế **A**, Hoàng Anh **T2**, Phạm Minh **C**, Bùi Khắc **Đ2**, Lý Ngọc **Đ3**, Hoàng Văn **T3**, Hoàng Văn **T4**, Nguyễn Văn **T5** và Nguyễn Trọng **M** về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện **H** đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử nhận thấy: hành vi nêu trên của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, vi phạm nếp sống lành mạnh, văn minh, quy tắc xã hội mà còn ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường nơi công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm bất an đối với quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức nhưng

vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do vậy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Vi Văn **Đ1** là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến thể chất, sức khỏe của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vi Văn **Đ1** sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Thế **A**, Hoàng Anh **T2**, Phạm Minh **C**, Bùi Khắc **Đ2**, Lý Ngọc **Đ3**, Hoàng Văn **T3**, Hoàng Văn **T4**, Nguyễn Văn **T5** và Nguyễn Trọng **M**, khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà mình đã gây ra; bị cáo Đinh Văn **T1** và Hoàng Phú **N1** trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, là lao động chính trong gia đình; một số bị cáo đang là học sinh tại các trường trung học phổ thông, quá trình học tập luôn chấp hành tốt mọi nội quy, quy chế của nhà trường, tích cực rèn luyện trong quá trình học tập. Vì vậy các bị cáo được xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo lấy đây làm bài học cho bản thân.

[4] Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên là đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy đối với Vi Văn **Đ1** cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với các bị cáo Phạm Thế **A**, Hoàng Anh **T2**, Phạm Minh **C**, Bùi Khắc **Đ2**, Lý Ngọc **Đ3**, Hoàng Văn **T3**, Hoàng Văn **T4**, Nguyễn Văn **T5** khi thực hiện

hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt, còn đang đi học, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đối với Đinh Văn **T1** và Hoàng Phú **N1** có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo thành công dân có ích, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1,2,3,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **T1** và **N1**; áp dụng khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 100 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo chưa thành niên phạm tội, xử phạt các bị cáo mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự, người bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% sung quỹ Nhà nước, nhưng các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 100 Bộ luật Hình sự, không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng **M**, khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế. Bị cáo chỉ học hết lớp 9 là bỏ học, hiện không có nghề nghiệp, kết giao với nhiều đối tượng xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 91 và Điều 96 của Bộ luật hình sự và khoản 6 Điều 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không cần thiết phải quyết định hình phạt đối với bị cáo mà áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, có cơ hội học văn hóa, học nghề và lao động trong môi trường phù hợp với độ tuổi để phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, Quyết định bảo lãnh, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh của Tòa án nhân dân huyện **H** đang áp dụng đối với các bị cáo Đinh Văn **T1**, Phạm Thế **A**, Hoàng Anh **T2**, Phạm Minh **C**, Bùi Khắc **D2**, Lý Ngọc **D3**, Hoàng Văn **T3**, Hoàng Văn **T4**, Nguyễn Văn **T5** và Nguyễn Trọng **M** cần hủy bỏ.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Vi Văn **D1** đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án có Vũ Xuân **N2** có hành vi “gây rối trật tự công cộng” nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý. Đối với Lê Quốc **D** được Đinh Văn **T1** rủ đi chơi, không biết mục đích đi đuổi nhau với nhóm **Đ1**, **D** chỉ ngồi sau xe mô tô, không có hành vi gì nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn **Đ1** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Gây rối trật tự công cộng*”. Các bị cáo Đinh Văn **T1**, Hoàng Phú **N1**, Phạm Thế **A**, Hoàng Anh **T2**, Phạm Minh **C**, Bùi Khắc **Đ2**, Lý Ngọc **Đ3**, Hoàng Văn **T3**, Hoàng Văn **T4**, Nguyễn Văn **T5** và Nguyễn Trọng **M** phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vi Văn **Đ1** 05 (năm) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/10/2021.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Phú **N1** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn **T1** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Văn **T1** cho Ủy ban nhân dân thị trấn **Q**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Hoàng Phú **N1** cho Ủy ban nhân dân xã **L**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo **T1** có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn **Q**; gia đình bị cáo **N1** có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã **L** huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Đinh Văn **T1** và Hoàng Phú **N1** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình

sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy Quyết định bảo lãnh số 01/2022/QĐBL-TA ngày 04/3/2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 10 ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện **H** đối với bị cáo Đinh Văn **T1**.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho Hoàng Phú **N1** nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 100 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn **T5** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08/2022/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 08 đều cùng ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện **H** đối với bị cáo Nguyễn Văn **T5**.

Giao bị cáo Nguyễn Văn **T5** cho Ủy ban nhân dân thị trấn **Q**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn **Q**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thế **A** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2022/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 01 đều cùng ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện **H** đối với bị cáo Phạm Thế **A**.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Anh **T2** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2022/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 02 đều cùng ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện **H** đối với bị cáo Hoàng Anh **T2**.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh **C 12** (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2022/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 03 đều cùng ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện **H** đối với bị cáo Phạm Minh **C**.

Giao các bị cáo Phạm Thế **A**, Hoàng Anh **T2**, Phạm Minh **C** cho Ủy ban nhân dân xã **M**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã **M**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Bùi Khắc **Đ2 12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2022/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 04 đều cùng ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện **H** đối với bị cáo Bùi Khắc **Đ2**.

- Xử phạt bị cáo Lý Ngọc **Đ3 12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/2022/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 05 đều cùng ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện **H** đối với bị cáo Lý Ngọc **Đ3**.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn **T3 12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/2022/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 06 đều cùng ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện **H** đối với bị cáo Hoàng Văn **T3**.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn **T4 12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/2022/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 07 đều cùng ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện **H** đối với bị cáo Hoàng Văn **T4**.

Giao các bị cáo **Bùi Khắc Đ2**, **Lý Ngọc Đ3**, **Hoàng Văn T3**, **Hoàng Văn T4** cho Ủy ban nhân dân xã **L**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã **L**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật Hình sự; khoản 6 Điều 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng biện pháp giáo dục tại Trường giáo dưỡng đối với bị cáo **Nguyễn Trọng M** với thời hạn 12 (mười hai) tháng; thời gian tính từ ngày bị cáo bị đưa vào trường giáo dưỡng. Trường giáo dưỡng có trách nhiệm quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian áp dụng biện pháp giáo dục.

5. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo **Vi Văn Đ1**, **Đinh Văn T1**, **Hoàng Phú N1**, **Phạm Thế A**, **Hoàng Anh T2**, **Phạm Minh C**, **Bùi Khắc Đ2**, **Lý Ngọc Đ3**, **Hoàng Văn T3**, **Hoàng Văn T4**, **Nguyễn Văn T5** và **Nguyễn Trọng M**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên, người bào chữa của bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND huyện **H**;
- Đội hồ sơ nghiệp vụ CA huyện **H**;
- Cơ quan quản lý TG, TG CA huyện **H**;
- CCTHADS huyện **H**;
- Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên; Người bào chữa của bị cáo;
- Bị hại,
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan

